

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397, điểm b Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 99/2023/TLST-VHNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị **Đào Thị N**, sinh năm 1990.

2. Anh **Lê Thanh L**, sinh năm 1992.

Cùng HKTT: xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái.

Cùng địa chỉ tạm trú: đường H, tổ H, khu phố N, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 03 tháng 01 năm 2023, anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và biên bản ghi nhận thuận tình ly hôn vào ngày 06 tháng 02 năm 2023. Anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N có hộ khẩu thường trú tại xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái, hiện cùng tạm trú tại phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự. Do đó, đơn yêu cầu của anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N được Tòa án nhân dân thành phố

Biên Hòa thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N kết hôn vào năm 2016, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái và được Ủy ban nhân dân xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 42/2016, ngày 30 tháng 12 năm 2016. Anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N xác định không có con chung; tài sản chung tự thỏa thuận và không có nợ chung.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh L và chị N xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn.

Xét thấy anh L và chị N thực sự tự nguyện ly hôn; sự thỏa thuận của anh L và chị N đảm bảo quyền lợi chính đáng của hai bên. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa chấp nhận đơn yêu cầu của anh L và chị N.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N.

- Về con chung: Anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N khai không có con chung nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N khai tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N khai không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005937 ngày 10/01/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Lê Thanh L và chị Đào Thị N đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã K, huyện L, tỉnh Yên Bái.
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú